

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 20/08/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.CK1.044**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Khi mô hình hoá bài toán dừng xe, quãng đường dừng gồm những phần nào?

- A.** Chỉ quãng đường xe chạy trong thời gian phản ứng.
B. Quãng đường phản ứng nhân với quãng đường hãm.
C. Chỉ quãng đường xe đi từ lúc bắt đầu đạp phanh.
D. Quãng đường xe chạy trong thời gian người lái phản ứng, cộng quãng đường xe đi khi đang hãm.

Câu 2. Một vật khối lượng 6 kg trượt trên mặt ngang, hệ số ma sát trượt giữa hai mặt (gỗ trên kim loại) là 0,25. Lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Lực ma sát trượt có độ lớn

- A.** 60 N **B.** 15 N **C.** 1,5 N **D.** 240 N

Câu 3. Đổi 540 km/h sang mét trên giây.

- A.** 150 m/s **B.** 15 m/s **C.** 9 m/s **D.** 1944 m/s

Câu 4. Hai vật 11 kg và 2 kg nối nhau bằng dây nhẹ trên mặt ngang nhẵn. Kéo vật 11 kg bằng lực 34 N dọc theo phương ngang. Lực căng dây nối bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

- A.** 28,8 N **B.** 34 N **C.** 5,2 N **D.** 2,6 N

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN**Câu 5.** Ngẫu lực gồm hai lực 33 N, hai giá cách nhau 29 cm. Tính moment của ngẫu lực.**Câu 6.** Cho năm việc làm sau: (1) viết báo cáo nêu kết quả kèm sai số của phép đo. (2) đặt câu hỏi vì sao cốc nước nóng nguội nhanh hơn khi có gió. (3) quyết định sẽ đo quãng đường và thời gian ở năm giá trị khác nhau. (4) so sánh gia tốc đo được với giá trị $9,8 \text{ m/s}^2$ rồi nêu nhận xét. (5) ghi lại rằng quả bóng nảy thấp dần sau mỗi lần chạm đất. Có bao nhiêu việc thuộc hai bước đầu (quan sát nêu vấn đề và hình thành giả thuyết)?**PHẦN III. TỰ LUẬN****Câu 7.** Một chiếc ca nô đang chạy với vận tốc 19 m/s, sau 12 s vận tốc trở thành 13 m/s. Giữ nguyên gia tốc ấy thêm 8 s nữa, tính vận tốc của một chiếc ca nô khi đó.

.....

.....

.....

Câu 8. Vật khối lượng 8 kg nằm yên trên mặt bàn ngang, lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Tính độ lớn phản lực của mặt bàn.

.....

.....

.....